

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TRỰC TUYẾN TERMS AND CONDITIONS OPENING AND USING ONLINE TERM DEPOSIT

Hiệu lực từ ngày: 01/12/2025

Effective from

Điều khoản và điều kiện này cùng với các thông tin Khách hàng đã đăng ký/cập nhật với Sacombank và thông tin mà Khách hàng nhập/chọn tại màn hình mở Tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến tạo thành toàn bộ thỏa thuận về tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến giữa Sacombank và Khách hàng (sau đây gọi là "Hợp đồng"). Bằng việc xác nhận đồng ý với Điều khoản và điều kiện này, Khách hàng thừa nhận rằng đã được Sacombank cung cấp, giải thích đầy đủ, đã đọc, hiểu và chấp nhận bị ràng buộc bởi Điều khoản và điều kiện này, các thông tin, quy định của Sacombank về sản phẩm, dịch vụ và đồng ý nhận các thông tin xác nhận khoản tiền gửi qua email sau khi hoàn tất thủ tục mở Tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến¹.

These terms and conditions, together with the information the Customer has registered/updated with Sacombank and the information the Customer enters/selects on the Online Term Deposit account opening screen, constitute the entire agreement regarding the Online Term Deposit account between Sacombank and the Customer (hereinafter referred to as the "Agreement"). By confirming agreement to these terms and conditions, the Customer acknowledges that Sacombank has provided, explained fully, and the Customer has read, understood, and accepted to be bound by these terms and conditions, the information, and regulations of Sacombank regarding the products, services, and agrees to receive confirmation of the deposit via email after completing the Online Term Deposit account opening procedure¹.

Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Article 1. DEFINITIONS

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ được hiểu như sau:

In this Agreement, the below terms are understood as follows:

- 1. Sacombank** là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Sacombank is Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank.
- 2. Khách hàng (KH)** là khách hàng cá nhân gửi tiền và là chủ sở hữu Tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến mở tại Sacombank.
Customer is the individual Customer who deposits money and is the owner of the Online Term Deposit account opened at Sacombank.
- 3. Địa điểm giao dịch** là các Chi nhánh, Phòng giao dịch của Sacombank trên lãnh thổ Việt Nam.
Transaction Locations are the Branches and Transaction Offices of Sacombank within the territory of Vietnam.
- 4. Tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến (TGCKH TT):** là khoản tiền gửi có kỳ hạn của KH được gửi thông qua kênh trực tuyến của Sacombank.
Online Term Deposit: refers to a fixed deposit made by the Customer via Sacombank's online

¹ Đối với kênh Internet Banking & Mobile Banking: Khách hàng có thể cập nhật email ngay trên ứng dụng theo đường dẫn: Quản lý thông tin Khách hàng -> Thông tin cá nhân -> Xem và cập nhật thông tin.

¹ For Internet Banking & Mobile Banking channels: Customer can update their email directly on the app by following this path: General → Profile → View and Update My Details.

channels.

5. **Tài khoản nguồn (TK nguồn)** là tài khoản thanh toán (TKTT) của KH mở tại Sacombank do KH chỉ định để trích tiền từ tài khoản này để mở TGCKH TT cho chính KH; đồng thời là tài khoản thụ hưởng nhận chi trả gốc và/hoặc lãi và thanh toán các loại phí giao dịch liên quan. Đối với KH sử dụng ứng dụng Sacombank Pay, TKTT này phải được liên kết trên ứng dụng.

Source Account is the Customer's current account opened at Sacombank, which the Customer designates to withdraw funds from this account to open an online term deposit account for the Customer themselves; it also serves as the account to receive principal and/or interest payments and settle related transaction fees. For Customers using the Sacombank Pay app, this current account must be linked to the app.

6. **Kênh trực tuyến:** là các kênh giao dịch ngân hàng trực tuyến của Sacombank nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và các tính năng, tiện ích khác đến KH. Kênh trực tuyến bao gồm Internet Banking (website <https://www.isacombank.com.vn>), Mobile Banking (ứng dụng mbanking), ứng dụng Sacombank Pay, máy STM (Smart teller machine) và kênh trực tuyến khác được Sacombank triển khai hoặc hợp tác triển khai trong từng thời kỳ.

Online Channels: mean Sacombank's online banking transaction channels to provide banking products, services and other features and utilities to Customer. Online Channels include website <https://www.isacombank.com.vn>, mbanking application, Sacombank Pay application, STM (Smart Teller Machine), and other Online Channels deployed or cooperated by Sacombank in each period.

7. **Máy STM (Smart teller machine)** là máy giao dịch tự động thế hệ mới do Sacombank phát triển, tích hợp nhiều công nghệ tiên tiến, an toàn, bảo mật thông tin, cung ứng đa dạng sản phẩm dịch vụ giúp KH dễ dàng tương tác và hoàn toàn chủ động trong xử lý giao dịch.

STM (Smart Teller Machine): is a new generation automated transaction machine developed by Sacombank, integrating advanced technologies for security, information protection, and providing a variety of products and services that help Customers easily interact and fully control their transactions.

8. **Website của Sacombank:** là website chính thức của Sacombank <https://www.sacombank.com.vn>.

Sacombank Website: means official website of Sacombank at www.sacombank.com.vn.

9. **Ngày làm việc** là thời gian làm việc thực tế của Sacombank theo từng thời kỳ, trừ ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ (kể cả ngày nghỉ bù) theo quy định pháp luật hoặc các ngày nghỉ của Sacombank được thông báo trong từng thời kỳ.

Business Day is the actual working time of Sacombank during each period, except for the day-off or holiday (including substitute holidays) according to the provisions of law and the day-off of Sacombank.

Điều 2. QUY ĐỊNH VỀ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TRỰC TUYẾN

Article 2. REGULATIONS ON ONLINE TERM DEPOSIT ACCOUNTS

1. **Loại tiền gửi:** VND hoặc USD do KH lựa chọn theo tùy từng kênh trực tuyến.

Type of Deposit: VND or USD chosen by the Customer subject to each online channel.

2. **Kỳ hạn gửi:** được KH lựa chọn trong các kỳ hạn sau:

Deposit Term: The Customer can choose one of the following options:

- a. Kỳ hạn ngày: 7, 14, 21 ngày.
Day terms: 7, 14, 21 days.
- b. Kỳ hạn tháng: từ 1 tháng đến 36 tháng.
Month terms: from 1 month to 36 months.
3. **Số tiền gửi tối thiểu:** 1.000.000 VND/100 USD hoặc mức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ được công bố trên website của Sacombank.
Minimum Deposit Amount: 1,000,000 VND / 100 USD, or another amount as per Sacombank's regulations, which will be announced on Sacombank's website from time to time.
4. **Phương thức trả lãi** được KH lựa chọn trong các phương thức sau: lãnh lãi cuối kỳ hoặc lãnh lãi định kỳ (hàng tháng, hàng quý). Trong đó, phương thức lãnh lãi định kỳ không áp dụng đối với phương thức tái tục gốc và lãi.
Interest Payment Method: The Customer can choose one of the following methods: End-of-term interest payment or Periodic interest payment (monthly, quarterly). In there, the periodic interest payment method does not apply to principal and interest rollover.
5. **Phương thức kéo dài thời hạn gửi tiền (tái tục)**
Deposit Term Extension Method (Renewal of Agreement)
 - a. Phương thức kéo dài thời hạn gửi tiền được KH chọn trong các phương thức sau: Tái tục gốc; Tái tục gốc và lãi; Không tái tục.
The Customer can choose one of the deposit term extension methods: Renewal Principal Only or; Renewal Principal and interest or; No Auto Renewal.
 - b. Trường hợp KH chọn "Không tái tục" thì tại ngày đến hạn, hệ thống Sacombank tự động chi trả toàn bộ gốc, lãi vào TK nguồn.
If the Customer selects "No Auto Renewal," on the due date, Sacombank's system will automatically pay the full principal and interest to the Source Account.
 - c. Trường hợp KH chọn "Tái tục gốc" hoặc "Tái tục gốc và lãi" thì tại ngày đến hạn, nếu KH không yêu cầu chi trả toàn bộ số tiền gửi, TGCKH TT được tái tục tự động theo cách thức sau:
In case the Customer selects "Renewal Principal Only" or "Renewal Principal and interest," if the Customer does not request the full withdrawal on due date, the Online Term Deposit Account shall be automatically renewed as follows:
 - Kỳ hạn tái tục bằng (=) kỳ hạn liền kề trước đó.
The renewal term shall be equal to the previous term.
 - Lãi suất tái tục bằng (=) lãi suất niêm yết của Sacombank tại thời điểm tái tục tương ứng với kỳ hạn tái tục trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.
The renewal interest rate shall be the rate posted by Sacombank at the time of the renewal corresponding to the new term, unless otherwise agreed upon by both parties.
 - Số tiền tái tục bằng (=) tiền gốc tại thời điểm tái tục cộng (+) (lãi KH được hưởng, nếu có (*)).
The renewal amount shall be equal to the principal at the time of renewal plus (interest earned by the Customer, if any ()).*

(*) chỉ áp dụng đối với phương thức tái tục gốc và lãi.

(*) Only apply to the "Renewal Principal and interest" method.

- d. Vào ngày tái tục, nếu Sacombank không còn huy động kỳ hạn cũ hoặc không còn triển khai loại hình tiền gửi đã thỏa thuận, TKCKH TT được tự động tái tục tương tự nguyên tắc tại điểm c trên.

On the renewal date, if Sacombank no longer accepts deposits for the previous term or no longer offers the type of deposit previously agreed upon, the Online Term Deposit Account will automatically renewal according to the principles mentioned in point (c) above.

- 6. Lãi suất:** theo khung lãi suất của sản phẩm TGCKH TT được Sacombank được công bố qua website của Sacombank và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của Sacombank được xác định tại thời điểm mở/tái tục TGCKH TT tương ứng với thời hạn gửi tiền. Mức lãi suất áp dụng cố định trong suốt kỳ hạn gửi tiền.

Interest Rate: *The interest rate is based on the Online Term Deposit product's rate framework, which Sacombank publishes through its website and/or at Sacombank's transaction locations. This rate shall be determined at the time the Online Term Deposit Account is opened/rolled over and will be fixed throughout the Deposit Term.*

7. Phương pháp tính lãi

Interest Calculation Method

- a. Thời hạn tính lãi tính từ ngày nhận tiền gửi/ngày tái tục đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán khoản tiền gửi (tính ngày đầu bỏ ngày cuối).

The interest calculation period starts from the deposit receipt date/renewal date and ends on the day immediately preceding the deposit payment date (i.e. counting the first date and not counting the last date of the interest calculation period).

- b. Công thức tính lãi:

Interest calculation method:

Tiền lãi = $\sum [(Số\ dư\ thực\ tế \times số\ ngày\ duy\ trì\ số\ dư\ thực\ tế \times lãi\ suất\ (\%/năm)) / 365]$

Interest amount = $\sum [(Actual\ balance \times Number\ of\ days\ maintaining\ the\ actual\ balance \times Interest\ rate\ (\%/year)) / 365]$

- Lãi suất: được tính theo tỷ lệ %/năm, với cơ sở một năm là 365 ngày.

Interest rate: %/year and the basis of interest calculation is 365 days/year.

- Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

Number of days of maintaining the actual balance: is the number of days on which the actual balance at the end of such date remains unchanged.

- Số dư thực tế: là số dư cuối mỗi ngày.

Actual balance: The balance at the end of each day.

- c. Trường hợp KH rút TGCKH TT ngay trong ngày gửi tiền thì KH không được hưởng lãi.
If the Customer withdraws the Online Term Deposit Account on the same day the deposit is made, the Customer shall not receive interest.

8. Chi trả gốc, lãi

Payment of Principal and Interest

- a. Đồng tiền chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi đồng thời là đồng tiền gửi.

The currency used to pay principle and/or interest is the currency used to deposit the Online Term Deposit by Customer.

b. Phương thức chi trả

Payment methods:

- KH có thể yêu cầu chi trả TGCKH TT thông qua kênh trực tuyến hoặc tại các địa điểm giao dịch của Sacombank theo quy định của Sacombank từng thời điểm.
The Customer can request payment of the Online Term Deposit Account via Online Channels or at Sacombank transaction locations as per Sacombank's regulations at any given time.

- Trường hợp yêu cầu chi trả TGCKH TT tại địa điểm giao dịch của Sacombank hoặc tại kênh trực tuyến khác kênh mở ban đầu, KH phải tuân thủ các hướng dẫn thủ tục giao dịch của Sacombank tương ứng với kênh giao dịch đó. Khi giao dịch tại địa điểm giao dịch của Sacombank, KH phải sử dụng đúng mẫu chữ ký đã đăng ký tại quầy trước đó.

If the Customer requests to receive the Online Term Deposit Account at a Sacombank transaction location or via a channel other than the initial opening channel, the Customer must comply with the transaction procedure instructions provided by Sacombank for the corresponding channel. When transacting at Sacombank's location, the Customer must use the signature template registered at the counter.

- Số tiền gốc và/hoặc lãi chi trả được chuyển vào TK nguồn.
The principal and/or interest payment will be transferred to the Source Account.
- Nếu TK nguồn bị đóng hoặc bị phong tỏa hoặc thay đổi tình trạng dẫn đến việc Sacombank không thể chi trả tiền vào TK nguồn thì Sacombank thực hiện giữ hộ số tiền gốc, lãi (nếu có) của KH và KH không được hưởng lãi từ thời điểm giữ hộ. KH có nghĩa vụ cung cấp thông tin tài khoản khác của KH nhận chi trả gốc và/hoặc lãi.

If the Source Account is closed, blocked, or changes its status preventing Sacombank from disbursing funds to the Account, Sacombank shall hold the principal and interest (if any) for the Customer, and the Customer shall not be entitled to receive interest from the time the funds are held. The Customer is obligated to provide details of an alternative Account for receiving the principal and/or interest payment.

- Nếu TK nguồn bị phong tỏa hoặc thay đổi tình trạng nhưng Sacombank vẫn có thể hạch toán, báo có vào TK nguồn thì Sacombank sẽ chi trả toàn bộ gốc và lãi vào TK nguồn, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa KH và Sacombank hoặc yêu cầu khác của Cơ quan có thẩm quyền.

If the Source Account is blocked or changes but its status Sacombank can still post and credit the Source Account, Sacombank shall pay the full principal and interest into the Source Account, except in cases where there is another agreement between the Customer and Sacombank or other requests from the competent authority.

c. Cách thức xác định ngày đến hạn:

Determining the maturity date:

- Đối với kỳ hạn ngày: Ngày đến hạn được xác định bằng Ngày gửi tiền cộng kỳ hạn gửi tiền.
For day terms: The maturity date is calculated as the deposit date plus the deposit term.
- Đối với kỳ hạn tháng: Ngày đến hạn là ngày tương ứng với ngày mở tiền gửi tại tháng cuối cùng của kỳ hạn gửi tiền. Trường hợp tháng cuối cùng của kỳ hạn gửi

tiền không có ngày tương ứng thì ngày đến hạn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo liền kề.

For month terms: The maturity date corresponds to the opening date in the last month of the deposit term. If the last month of the term does not have a corresponding date, the maturity date is the first day of the following month.

- Trường hợp ngày đến hạn trùng với ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định pháp luật và quy định của Sacombank thì ngày đến hạn là ngày nghỉ, ngày lễ đó (không dời ngày đến hạn sang ngày tiếp theo đầu tiên).

If the maturity date falls on a holiday or a non-working day as the provisions of law or Sacombank's policy, the maturity date shall be the holiday or non-working day itself (the maturity date will not be moved to the next working day).

- d. Trường hợp lãnh lãi theo định kỳ (hàng tháng, hàng quý), ngày lãnh lãi định kỳ là ngày tương ứng với ngày mở tiền gửi tại tháng lãnh lãi định kỳ. Trường hợp tháng lãnh lãi định kỳ không có ngày tương ứng, thì ngày lãnh lãi định kỳ là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo liền kề.

In cases of periodic interest payment (monthly, quarterly), the date for periodic interest payment will correspond to the date the deposit was opened in the month the interest is due. If the interest payment month does not have a corresponding date, the interest payment date will be the first day of the following month.

- e. Rút trước hạn:

Premature Withdrawal:

KH được rút trước hạn một phần hoặc toàn bộ TGCKH TT, mức lãi suất chi trả cụ thể như sau:

The Customer is entitled to withdraw partial or full amount the Online Term Deposit Account before maturity. The applicable interest rate for prematurely withdrawal is as follows:

- i. Trường hợp rút toàn bộ TGCKH TT: Toàn bộ số tiền rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất do Sacombank công bố tại thời điểm rút.

For full withdrawal: The full amount withdrawn before maturity shall be applied to the lowest interest rate for demand deposits as posted by Sacombank at the time of withdrawal.

- ii. Trường hợp rút một phần TGCKH TT:

For partial withdrawal:

- Số tiền rút tối thiểu mỗi lần 1.000.000 VND/100 USD hoặc mức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ được công bố trên website của Sacombank. Trường hợp số tiền gửi còn lại nhỏ hơn hoặc bằng số tiền rút tối thiểu trên, khi KH có nhu cầu rút, KH phải rút toàn bộ số tiền gửi;

The minimum withdrawal amount is 1,000,000 VND / 100 USD or any other amount determined by Sacombank and published on Sacombank's website. If the remaining balance is less than or equal to the minimum withdrawal amount, the Customer must withdraw the entire balance if they wish to make a withdrawal.

- Đối với phần tiền gửi rút trước hạn: áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất do Sacombank công bố tại thời điểm rút;

For the premature withdrawn amount: The lowest interest rate for demand deposits shall be applied as posted by Sacombank at the time of withdrawal.

- Đối với phần tiền gửi còn lại: áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà KH rút trước hạn một phần.
For the remaining amount of the deposit: The applicable interest rate shall be based on the interest rate for the deposit type from which the partial withdrawal is made.
- iii. Mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất trên là mức lãi suất thấp nhất trong các loại hình tiền gửi không kỳ hạn theo đối tượng khách hàng và/hoặc loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm KH rút trước hạn bao gồm không giới hạn: Tiết kiệm không kỳ hạn; Tài khoản thanh toán... được niêm yết tại website của Sacombank trong từng thời kỳ.
The lowest interest rate for demand deposits is the rate for the lowest demand deposit product applicable to the Customer type and/or currency at the time of premature withdrawn, which includes, without limitation: non-term savings, payment accounts, etc., as posted on Sacombank's website at that time.
- iv. Trường hợp KH chọn hình thức trả lãi định kỳ (hàng tháng, hàng quý) và số tiền lãi mà KH đã nhận trong kỳ rút trước hạn vượt quá số tiền lãi không kỳ hạn thực nhận, Sacombank thực hiện căn trừ số tiền vượt quá này vào số tiền gốc rút trước hạn trước khi chi trả cho KH.
If the Customer chooses periodic interest payment (monthly, quarterly) and the interest already received during the current period exceeds the actual interest earned for the demand deposit, Sacombank will offset the excess amount from the principal withdrawn before maturity before making the payment to the Customer.

9. Thời gian hiệu lực của giao dịch **Validity of Transactions**

- a. Giao dịch mở, rút từng phần và tắt toán TGCKH TT trên kênh trực tuyến (kể cả các giao dịch được khởi tạo trong ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ) có hiệu lực tại thời điểm KH xác nhận giao dịch trên kênh trực tuyến và được hệ thống ghi nhận xử lý thành công, trừ các giao dịch thực hiện sau thời điểm COB quy định tại điểm c dưới đây.
Transactions for opening, partial withdrawals, and closing of Online Term Deposit Accounts on online channels (including transactions initiated on holidays or non-working days) are valid at the time the Customer confirms the transaction on the online channel and the system successfully records and processes the transaction, except for transactions performed after the close of business (COB) as defined in point (c) below.
- b. Giao dịch rút TGCKH TT tại quầy có hiệu lực khi Sacombank hoàn tất giao dịch rút TGCKH TT tại quầy theo yêu cầu của KH.
For withdrawals of Online Term Deposit at the counter, the transaction is valid when Sacombank completes the withdrawal transaction at the counter as requested by the Customer.
- c. Trong thời gian Sacombank xử lý giao dịch cuối ngày, các giao dịch TGCKH TT không được thực hiện. Giao dịch phát sinh sau thời điểm Sacombank xử lý giao dịch cuối ngày (COB) sẽ được hệ thống xử lý trong ngày khởi tạo (bao gồm việc ghi nợ/ghi có TK nguồn) nhưng có hiệu lực là ngày làm việc tiếp theo liền kề.
During Sacombank's end-of-day processing, no Online Term Deposit transactions will be processed. Transactions initiated after Sacombank's end-of-day processing (COB) will be processed on the initiation date (including debiting/crediting the source account), but the

transaction will be effective on the next business day.

10. Phí và phương thức thu phí

Fees and Fee Collection Methods

- a. Mức phí có liên quan theo Biểu phí hiện hành được Sacombank niêm yết trong từng thời kỳ trên website của Sacombank từng thời điểm và thu ngay/sau khi KH thực hiện giao dịch.
Fees related to the service are based on the current fee schedule published by Sacombank on its website and shall be collected immediately or after the Customer performs the transaction.
- b. Trường hợp thay đổi phí, Sacombank sẽ niêm yết công khai trên website của Sacombank tối thiểu 01 ngày trước khi áp dụng và KH đồng ý biểu phí mới sẽ tiếp tục có hiệu lực ràng buộc khi KH tiếp tục sử dụng dịch vụ. KH có quyền đơn phương chấm dứt dịch vụ nếu không đồng ý với biểu phí mới.
In the event of a fee change, Sacombank will publicly post the new fee schedule on its website at least one day before it becomes effective. The Customer agrees that the new fee schedule shall be automatically applied, if the Customer continues to use the service. The Customer has the right to unilaterally terminate the service if they do not agree with the new fee schedule.
- c. Sacombank được quyền trích tiền từ bất kỳ tài khoản thanh toán nào của KH để thanh toán cho các loại phí phát sinh này.
Sacombank has the right to deduct fees from any payment account of the Customer to settle any incurred fees.

11. Biện pháp tra cứu thông tin TGCKH TT

Methods for Searching Online Term Deposit Information

- a. KH được quyền tra cứu TGCKH TT thông qua các phương thức do Sacombank cung cấp, bao gồm:
The Customer has the right to search Online Term Deposit information through methods provided by Sacombank, including:
 - Yêu cầu cung cấp thông tin tại các địa điểm giao dịch thuộc mạng lưới hoạt động của Sacombank;
Requesting information at Sacombank's transaction locations.
 - Tra cứu bằng phương tiện điện tử thông qua website <https://khachhangthanhtiet.sacombank.com>, kênh trực tuyến khi KH có đăng ký/sử dụng;
Searching via electronic means through the website https://khachhangthanhtiet.sacombank.com or the online channels the Customer has registered/used.
 - Được tra cứu, yêu cầu cung cấp thông tin tiền gửi thông qua kênh tổng đài của Sacombank 1800 5858 88/(+84) 28 3526 6060 (hoặc số điện thoại khác do Sacombank công bố trong từng thời kỳ) và thực hiện từ số điện thoại mà KH đã đăng ký với Sacombank.
Requesting information via Sacombank's hotline 1800 5858 88 / (+84) 28 3526 6060 (or another phone number announced by Sacombank) and performing the inquiry

from the phone number registered with Sacombank.

- Các phương tiện tra cứu khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.
Other searching methods provided by Sacombank at different times.

- b. KH được quyền xem và tải lại Hợp đồng thông qua website <https://khachhangthanhthiet.sacombank.com> hoặc các phương thức tra cứu khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.

The Customer can view and download the contract via the website <https://khachhangthanhthiet.sacombank.com> or other searching methods provided by Sacombank at different times.

- c. Các biện pháp tra cứu do Sacombank cung cấp cho KH có thể thay đổi tùy từng thời điểm. Tuy nhiên, tại mọi thời điểm, Sacombank cam kết luôn cung cấp ít nhất 01 (một) biện pháp tra cứu khoản tiền gửi cho KH. Để biết thêm thông tin về biện pháp tra cứu này, KH có thể liên hệ đến các địa điểm giao dịch của Sacombank.

The aforesaid searching methods of provided by Sacombank may change from time to time. However, at any time, Sacombank undertakes to provide Customer with at least (1) one searching method for search the Online Term Deposit. For more details on available methods, Customer can contact Sacombank's transaction locations.

12. Quy định khác

Other Regulations

- a. KH không thực hiện các hình thức thỏa thuận đồng chủ sở hữu TGCKH TT, người giám hộ, người đại diện.

The Customer cannot create joint ownership agreements for online Term Deposit, nor appoint a guardian or representative for the Online Term Deposit.

- b. Trường hợp KH giao dịch TGCKH TT trên kênh trực tuyến, KH cam kết tuân theo các quy định trong các Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ của kênh giao dịch tương ứng.

If the Customer transacts Online Term Deposit via online channels, they agree to comply with the terms and conditions for using the services of the corresponding transaction channel.

- c. KH đồng ý rằng các thông tin của KH (bao gồm thông tin định danh, thông tin của cá nhân là người đại diện, người liên quan của KH, thông tin về tài khoản, tiền gửi và giao dịch) sẽ được Sacombank thu thập, sử dụng, bảo mật theo quy định pháp luật, quy định tại Điều khoản và điều kiện mở và sử dụng tài khoản và Điều khoản chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được niêm yết tại quầy giao dịch và website của Sacombank.

The Customer agrees that their information (including identification details, information of individuals representing or related to the Customer, account information, deposit, and transaction data) will be collected, used, and protected by Sacombank in accordance with applicable laws, the terms and conditions for opening and using accounts, and the general terms for protecting and processing personal data published at Sacombank's transaction locations and website.

- d. Khi KH giao dịch TGCKH TT trên máy STM, KH đồng ý rằng:

When transacting Online Term Deposit via STM machine, the Customer agrees that:

- Sacombank có thể sử dụng một hoặc một số yếu tố sau đây để nhận diện, xác thực

KH: thông tin cá nhân, thông tin tài khoản/thẻ đã đăng ký tại Sacombank, giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, thẻ xác thực, mã xác thực gửi đến số điện thoại KH đăng ký, yếu tố sinh trắc học, chữ ký điện tử, chữ ký số hoặc bất kỳ yếu tố, phương thức xác thực nào mà KH đã từng đăng ký tại Sacombank cho bất kỳ Kênh trực tuyến nào, trên cơ sở phù hợp với phương thức xác thực mà Sacombank quy định cho giao dịch TGCKH TT trên máy STM.

Sacombank may use one or some of the following elements to identify and authenticate the Customer: personal information, registered account/card details, ID documents, bank cards, authentication cards, verification codes sent to the Customer's registered phone number, biometric factors, digital signature, or any other elements or methods the Customer has registered with Sacombank for any online channel, based on Sacombank's authentication methods for online Term Deposit transactions at the STM machine.

- Bất kỳ giao dịch nào đã được Sacombank thực hiện trên cơ sở kiểm tra (các) yếu tố xác thực trên được xem là do chính KH là bên duy nhất tạo ra và KH không được hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch đã thực hiện trên máy STM với bất kỳ lý do nào.

Any transaction performed by Sacombank after verifying the above authentication factors will be considered as initiated by the Customer and the Customer cannot cancel, deny, or retract any transaction performed at the STM machine for any reason.

- KH có nghĩa vụ bảo mật yếu tố xác thực KH mà KH đăng ký với Sacombank hoặc được Sacombank cung cấp, sử dụng để nhận diện, xác thực KH, tự bảo quản giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, các thiết bị điện tử, phần mềm được sử dụng để truy cập, sử dụng dịch vụ, xác thực giao dịch và thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng ngừa việc sử dụng trái phép các thông tin, giấy tờ, thiết bị, phần mềm này.

The Customer is responsible for securing the authentication factors registered with Sacombank or provided by Sacombank, protecting ID documents, bank cards, electronic devices, and software used to access, use services, authenticate transactions, and taking all necessary measures to prevent unauthorized use of these details, documents, devices, and software.

e. Bất khả kháng:

Force Majeure:

- i. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà các bên không thể lường trước, không thể khắc phục được và nằm ngoài khả năng của các bên mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp dưới đây:

Force majeure cases are events occurring objectively that the parties cannot foresee, cannot overcome and are beyond the capabilities of the parties despite applying all measures, including but not limited to the following cases:

- Thiên tai, thảm họa tự nhiên, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố, bạo loạn, biểu tình, đình công, bãi công, và các hạn chế của Chính phủ, can thiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sự thay đổi các chính sách theo quy định của pháp luật.

Natural disasters or catastrophes, fires, epidemics, war, terrorism, riots, demonstration, strikes, industrial action, Government restrictions, intervention by competent state agencies, changes in policies under law.

- Quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức quốc tế có liên quan đến các hoạt động phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận/trừng phạt, phòng chống gian lận,...
Decisions and requests of competent state agencies and international organizations related to activities of preventing and combating money laundering, combating terrorist financing, and combating the financing of proliferation of weapons of mass destruction, embargo/sanctions compliance, fraud prevention.
 - Bất kỳ trung tâm xử lý thanh toán hoặc thị trường nào gặp sự cố, tạm ngừng giao dịch.
Any payment processing center or market that has problems or temporarily suspends transactions.
 - Sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, sự gián đoạn trong việc cung cấp dịch vụ từ các nhà cung cấp dịch vụ cho Sacombank,... xảy ra bất ngờ, nằm ngoài khả năng kiểm soát của Sacombank.
Connection line, electricity, internet, equipment, viruses, or technical problem, interruption in service provision from service providers to Sacombank, which occurs unexpectedly and is beyond Sacombank's control.
- ii. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, các bên sẽ tạm ngừng thực hiện Hợp đồng và Sacombank sẽ thông báo cho KH bằng một trong các phương thức liên lạc tại Hợp đồng. Việc tạm ngừng này không được xem là vi phạm của Sacombank và sẽ không phát sinh trách nhiệm bồi thường của Sacombank đối với KH hoặc Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp đồng.
When a force majeure event occurs, the parties will temporarily suspend the implementation of the Contract and Sacombank will notify the Customer. This suspension is not considered a violation of Sacombank and will not give rise to Sacombank's compensation liability to the Customer or third party. After the force majeure event ends, the parties will continue to implement the contents of the Contract.

Điều 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Article 3. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

1. Quyền và nghĩa vụ của KH

Rights and Obligations of Customer

- a. Quyền của KH
Rights of Customer
- Được thực hiện giao dịch mở, rút, phong tỏa TGCKH TT;
To open, withdraw, and block online Term Deposit Accounts
 - Được thanh toán đầy đủ gốc và hưởng lãi trên số dư của TGCKH TT theo đúng quy định tại Điều khoản và điều kiện này;
To be entitled to receive all principal and interest of the Online Term Deposit according to the terms and conditions;
 - Được sử dụng số tiền gửi trên TGCKH TT làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của mình và/hoặc nghĩa vụ của Bên thứ ba tại Sacombank và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác phù hợp với quy định pháp luật;

To use the deposit under this Agreement as collateral for Customer's obligations and/or obligations of the third party at Sacombank and/or other credit institutions according to provisions of law;

- Được Sacombank cung cấp đầy đủ các thông tin về tiền gửi theo thoả thuận;
To be sufficiently provided the information on the Online Term Deposit as agreed;
- Các quyền khác theo quy định của Điều khoản và điều kiện này và quy định pháp luật.
Other rights as stipulated in these terms and conditions and the provisions of law.
- b. Nghĩa vụ của KH
Obligations of Customer
 - Chịu trách nhiệm nguồn gốc, tính hợp pháp của số tiền gửi và đảm bảo không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
To be responsible for the origin and legality of the deposit amount at Sacombank and commits that the deposit amount is not derived from or related to money laundering, terrorist financing, sponsoring the proliferation of weapons of mass destruction;
 - Tuân thủ và thực hiện theo các quy định về mở, sử dụng tiền gửi có kỳ hạn của Sacombank và các thủ tục có liên quan khác theo hướng dẫn của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật;
To comply with regulations on opening and using online term deposit of Sacombank agreed in this Agreement and other relevant procedures instructed by Sacombank;
 - Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng TGCKH TT. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Sacombank khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ thông tin KH;
To provide sufficient, obvious and accurate information related to the opening and use of online term deposit. To promptly notify and send relevant documents to Sacombank in case of any change in information in the dossier of Customer;
 - Không được sử dụng TGCKH TT để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
Not to use term deposit to perform transactions for the purpose of money laundering, terrorist financing, sponsoring the proliferation of weapons of mass destruction, fraud or other illegal conduct;
 - Thông báo ngay cho Sacombank về việc phát sinh tranh chấp về số tiền gửi;
To inform to Sacombank immediately about the occurrence of any dispute relating to the Online Term Deposit;
 - Thanh toán đầy đủ các khoản phí dịch vụ phát sinh khi giao dịch tại Sacombank theo biểu phí hiện hành của Sacombank;
To fully pay for the service fees arising when transacting with Sacombank in accordance with Sacombank's applicable tariff;
 - Chủ động tra cứu thông tin TGCKH TT theo các phương thức tra cứu do Sacombank cung cấp nhằm quản lý và kiểm tra thông tin, tính hiệu lực của khoản tiền gửi;
To actively search for the Online Term Deposit according to the searching methods

provided by Sacombank to manage and check the information and validity of this savings;

- Các nghĩa vụ khác theo Điều khoản và điều kiện này và quy định pháp luật.
Other obligations as stipulated in these terms and conditions and legal regulations.

2. Quyền và nghĩa vụ của Sacombank **Rights and Obligations of Sacombank**

a. Quyền của Sacombank *Rights of Sacombank*

- Được thu phí các loại dịch vụ phát sinh theo yêu cầu của KH (nếu có) theo biểu phí hiện hành của Sacombank;
To be entitled to the fees for any services arising under Customer's request (if any) in compliance with Sacombank's applicable tariff publicly posted from time to time;
- Không chịu trách nhiệm về việc xác định tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc số tiền gửi của KH;
Not to be responsible for determining the legitimacy and other matters related to the origin of the deposit of Customer;
- Được yêu cầu KH cung cấp đầy đủ, rõ ràng và chính xác các thông tin cần thiết để nhận biết KH theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
To request Customer to provide sufficient, obvious and accurate information necessary to identify Customer's information in accordance with the laws on anti money laundering;
- Từ chối nhận và chi trả TGCKH TT nếu KH không thực hiện đúng các thỏa thuận đã cam kết tại Hợp đồng này;
To refuse the receipt and payment of term deposit if Customer fails to comply with agreements committed in this Agreement;
- Có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tạm ngưng, chấm dứt giao dịch/phong tỏa khoản tiền gửi KH khi Sacombank có cơ sở xác định KH có dấu hiệu gian lận, vi phạm Hợp đồng này, vi phạm pháp luật;
To have the right (but not the obligation) to temporarily suspend, terminate transactions/block Sacombank's deposit when Customer has a basis to determine that Sacombank has signs of fraud, violates this Agreement, or violates the law;
- Trích chuyển tiền, phong tỏa, đóng, hoặc tắt toán TGCKH TT theo thỏa thuận giữa Sacombank và KH, quy định pháp luật hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
To deduct money, block, close, or settle the Online Term Deposit in accordance with the agreement between the parties, regulations of law, or the requirement of the competent authorities;
- Các quyền khác theo quy định của Điều khoản và điều kiện này và quy định pháp luật.
Other rights as stipulated in these terms and conditions and in accordance with legal regulations.

b. Nghĩa vụ của Sacombank *Obligations of Sacombank*

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi phát sinh cho KH vào ngày đến hạn hoặc theo yêu cầu rút trước hạn của KH;

To pay in full and on time the principal and arising interest for Customer on the maturity date specified in this Agreement or under Customer's request of premature withdrawal;

- Cung cấp các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo yêu cầu của KH và/hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
To provide information related to the deposit upon the Customer's request and/or the request of a competent state authority;
- Bảo đảm bí mật thông tin về tiền gửi theo quy định của pháp luật;
To ensure the confidentiality of information related to the deposit as required by law;
- Các nghĩa vụ khác theo các quy định tại Điều khoản và điều kiện này và các quy định pháp luật.
Other obligations as stipulated in these terms and conditions and in accordance with legal regulations.

Điều 4. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Article 4. GENERAL PROVISIONS

1. Hợp đồng về tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến có hiệu lực kể từ thời điểm KH đồng ý với Điều khoản và điều kiện này và xác nhận giao dịch trên kênh trực tuyến cho đến khi hai bên hoàn thành xong các nghĩa vụ được xác định nêu trong Điều khoản và điều kiện này.

The Online Term Deposit Agreement will be effective from the moment the Customer agrees to these terms and conditions and confirms the transaction on the online platform until both parties fulfill the obligations outlined in these terms and conditions.

2. Hợp đồng về tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến có thể sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên.

The Online Term Deposit Agreement may be amended based on mutual written agreement between both parties.

3. Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều khoản và điều kiện này, các thông tin, quy định về sản phẩm, dịch vụ tại từng thời điểm để đáp ứng yêu cầu của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi của KH và Sacombank. Trước khi các thay đổi có hiệu lực, Sacombank phải thông báo trước cho KH chậm nhất 01 ngày làm việc bằng các hình thức: như gửi tin nhắn đến số điện thoại mà KH đăng ký hoặc gửi thư (hoặc thư điện tử) trực tiếp đến địa chỉ KH cung cấp cho Sacombank hoặc công bố trên website của Sacombank hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết tại các địa điểm giao dịch của Sacombank hoặc phương thức khác phù hợp quy định pháp luật. Trong trường hợp KH không đồng ý với những sửa đổi, bổ sung thì có quyền chấm dứt sử dụng dịch vụ bằng cách thông báo bằng văn bản cho Sacombank trước 03 ngày. Việc KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời điểm có hiệu lực của các sửa đổi, bổ sung có nghĩa là KH chấp nhận hoàn toàn việc sửa đổi đó.

Sacombank reserves the right to modify or supplement these terms and conditions, as well as the information and regulations related to the products and services, from time to time, to comply with legal requirements and ensure the interests of both the Customer and Sacombank. Before the changes take effect, Sacombank must notify the Customer at least 01 working day in advance via one of the following methods: sending a message to the phone number registered by the Customer, sending a letter (or email) directly to the address provided by the Customer, posting the information on Sacombank's website, announcing it on public media, or displaying it at Sacombank's transaction locations or any other method that complies with legal regulations. If the Customer disagrees with the modifications or additions, they have the right to terminate the service by notifying Sacombank in writing at least 03 days in advance. If the Customer continues to use the service after the changes take effect, it will be considered as acceptance of the

modifications.

4. Trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Hợp đồng này thì trước hết các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết. Luật Việt Nam sẽ được áp dụng để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này.

In the event of any disputes arising from this Agreement, both parties will first attempt to resolve the issue through negotiation or mediation. If negotiation or mediation fails, either party has the right to bring the dispute to a competent court in Vietnam for resolution. Vietnamese law will be applied to resolve any disputes arising from this Agreement.

5. Nội dung tiếng Anh tại văn bản này là **bản dịch và chỉ có giá trị tham khảo.**
The English content in this Agreement shall be treated as a translation and used for reference only.